

# NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Phạm Thị Thu Hằng - Trường Cao đẳng Hải Dương

Ngày nhận bài: 10/12/2017; ngày sửa chữa: 12/12/2017; ngày duyệt đăng: 20/12/2017.

**Abstract:** In this article, the author discusses and analyzes the importance of applying Ho Chi Minh's ideology on education in developing the new education in Vietnam today with aim to promote achievements and overcome the existing shortcomings. This is one of measures to implement objectives of fundamental and comprehensive education reform in Vietnam today, meeting the requirements of integration and socio-economic development.

**Keywords:** New education, comprehensive education, Ho Chi Minh Ideology, application.

## 1. Mở đầu

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã vạch rõ định hướng lớn về GD-ĐT ở nước ta: *“GD-ĐT có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển GD-ĐT cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho GD-ĐT là đầu tư phát triển. Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”* [1; tr 77]. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, trong những năm gần đây nền giáo dục (GD) nước ta có sự phát triển vượt bậc, về căn bản đã đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân các vùng, miền; chất lượng GD từng bước được cải thiện, lực lượng lao động được đào tạo đã và đang góp phần quan trọng tạo nên những thành tựu của sự nghiệp đổi mới; đồng thời cũng đang đứng trước nhiều đòi hỏi, thách thức và những cơ hội lớn lao. Việt Nam tận dụng như thế nào các cơ hội, vượt qua những thách thức để đáp ứng đòi hỏi mang tính lịch sử của đất nước phụ thuộc vào việc nhận thức và hành động trong đổi mới căn bản, toàn diện mạnh mẽ nền GD; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở đổi mới nền GD trở thành một đột phá chiến lược như Đại hội XI của Đảng đã nêu.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, lãnh tụ vĩ đại của cách mạng Việt Nam; là nhà giáo, nhà văn hoá lớn của thế giới; Người sáng lập, đặt nền móng và chỉ đạo việc xây dựng nền giáo dục mới (GDM) Việt Nam. Sinh thời, Bác rất quan tâm đến GD, Người đã khẳng định: *“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”* [2; tr 7] và *“Xã hội*

*càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”* [3; tr 333]. Trong những công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với dân tộc, sự đóng góp để xây dựng nền GDM có vị trí và ý nghĩa quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: GD là một trong những phương tiện quan trọng nhất để nâng cao năng lực và phẩm chất của con người; trước hết là nâng cao lòng yêu nước và hoàn thiện nhân cách. Tư tưởng Hồ Chí Minh về GD vừa là thành quả của quá trình chất lọc, kết hợp tinh tế tinh hoa văn hóa nhân loại và dân tộc, vừa mang đậm giá trị nhân văn. Đó là tư tưởng về vai trò, vị trí, mục tiêu, nội dung, phương pháp GD. Đối tượng nghiên cứu của tư tưởng Hồ Chí Minh về GD là hệ thống những quan điểm, lí luận về GD Việt Nam gắn liền với quá trình cách mạng Việt Nam. Người luôn xem sự dốt nát là “giặc” vì nó cản trở việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phá hoại hạnh phúc của nhân dân. Vì vậy, Người luôn đặc biệt quan tâm đến xây dựng và phát triển sự nghiệp GD của đất nước, tất cả vì một mục tiêu cao cả là vì con người, cho con người, đặc biệt là *“một nền GD làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có”* [2; tr 34] của học sinh (HS), kết hợp GD gia đình với GD nhà trường và GD xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về GD đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị cả về mặt lí luận và thực tiễn; đặc biệt trong bối cảnh đổi mới GD ở nước ta. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về GD trong đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam có tầm quan trọng đặc biệt thể hiện rõ nét ở một số khía cạnh sau:

### 2.1. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong quá trình xây dựng nền giáo dục mới, một nền giáo dục toàn diện nhằm khắc phục những hạn chế trong giáo dục Việt Nam hiện nay

Trong lịch sử, từ khi nền GDM ra đời cho đến nay, chúng ta đã trải qua 3 lần cải cách GD, đó là các năm 1950-1956, 1956-1981 và từ 1981-2001. Từ đó đến nay, chương trình GD Việt Nam đã có nhiều thay đổi, song lần thay đổi mạnh mẽ nhất là cuộc đổi mới căn bản, toàn

diện từ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương. Thực chất của việc đổi mới căn bản, toàn diện là tiến hành cuộc cải cách GD để chuyển hệ thống GD sang mô hình phát triển mới. Những năm gần đây, bên cạnh những bước phát triển nhất định và đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận thì nền GD Việt Nam vẫn còn ẩn chứa rất nhiều hạn chế. Đó là: - Còn một số hạn chế trong việc quy hoạch hệ thống GD quốc dân, làm giảm đi hiệu quả của việc đầu tư, lãng phí nguồn lực; - Công tác dự báo, lập kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng, sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý GD cũng chưa hiệu quả, chưa sát với nhu cầu sử dụng; - Công tác phân luồng HS sau trung học cơ sở và trung học phổ thông không tốt dẫn đến chất lượng GD nghề nghiệp còn hạn chế và chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động; - Phương pháp dạy học Ngoại ngữ và các điều kiện dạy và học chưa đáp ứng được yêu cầu của người học, chưa tạo được môi trường giao tiếp ngoại ngữ chuyên nghiệp cho HS được thực hành; - Ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy học còn nhiều hạn chế; - Giao quyền tự chủ đối với các cơ sở GD đại học mới chỉ thực hiện trong phạm vi hẹp; - Các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế chưa đồng đều giữa các địa phương và các cơ sở GD, chủ yếu chỉ tập trung ở các thành phố lớn; - Quản lý hợp tác quốc tế và sử dụng nguồn lực từ hợp tác quốc tế còn bị động, phân tán, thiếu cơ chế điều phối hiệu quả; - Ở một số địa phương, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học còn thiếu và xuống cấp... Nhìn chung, GD của nước ta còn nhiều hạn chế, nhất là bậc đại học, GD chưa thực sự trở thành động lực để phát triển kinh tế đất nước.

Thực tế, ngành GD vẫn đặt nặng mục tiêu phát triển “trí lực” là chính và không chú trọng đến khả năng, sở thích hay năng khiếu của HS. Nhiều trường vì coi trọng thành tích thi cử dẫn đến xem nhẹ việc GD đạo đức, sức khỏe, thẩm mỹ - những yếu tố then chốt để hình thành nhân cách cho HS. Đổi mới GD ở nước ta nhằm xây dựng nhân cách toàn diện, nhưng sự suy thoái đạo đức vẫn diễn ra. Nguyên nhân chính là do tập trung dạy về kiến thức chuyên môn, chú trọng các môn học “thời thượng”, các môn học khoa học tự nhiên... coi nhẹ các môn *GD công dân, Đạo đức*... Vì vậy mà ý thức, kỹ năng lao động của HS Việt Nam nói chung còn kém, nhiều em học rất giỏi ở trường nhưng về nhà không biết tự làm những công việc nhà (nấu ăn, giặt quần áo, dọn dẹp nhà cửa...). Ngành GD chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Như vậy, chúng ta chưa có một nền GD toàn diện theo đúng nghĩa về cả chất lượng và số lượng.

Đứng trước những khó khăn thách thức trên, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta, trước hết là các cơ quan quản lý GD

nhất là Bộ GD-ĐT phải mạnh dạn đổi mới tư duy, tìm hiểu những giải pháp có hiệu quả và mang tính đột phá trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về GD trong đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam hiện nay; đặc biệt là quan điểm của Người trong việc xây dựng một nền GDM, toàn diện để khắc phục những hạn chế hiện có. Hồ Chí Minh đã xác định: Trong việc GD và học tập phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kỹ thuật, lao động và sản xuất; phải siêng năng thể thao cho mình mấy được nở nang; nghĩa là phải GD toàn diện, trên tất cả các mặt: đức, trí, thể, mỹ. Trước khi đi xa, trong *Di chúc*, nội dung GD toàn diện được Người kết tinh trong hai khái niệm “hồng” và “chuyên”. Đạo đức và tài năng - “hồng” và “chuyên” là hai nội dung không thể thiếu, có mối gắn bó chặt chẽ, trong đó đạo đức là yếu tố gốc. Tháng 10/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với thầy và trò Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: *“Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức, đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì tài năng cũng vô dụng. Đạo đức cách mạng là triết để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân”*. Với quan điểm như vậy, tháng 10/1968, khi đế quốc Mỹ đang thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại hết sức tàn khốc đối với miền Bắc nước ta, trong thư gửi ngành GD, Người khẳng định: *“Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt. Trên nền tảng GD chính trị và lãnh đạo tư tưởng tốt, phải phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa và chuyên môn nhằm thiết thực giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”*. Thực hiện nội dung GD toàn diện, nhưng Người cũng cụ thể hóa nội dung GD đối với từng đối tượng: tiểu học, trung học, đại học...

## **2.2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nhằm đưa ra những phương pháp giáo dục phù hợp đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước**

Hiện nay, ngành GD Việt Nam đang ráo riết thực hiện những nội dung về đổi mới GD từ phương pháp chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, “lấy HS làm trung tâm” và thầy cô giáo giữ vị trí vai trò là người triển khai các phương pháp dạy, tổ chức các hoạt động cho HS. Có thể nói, đổi mới phương pháp dạy học chính là yếu tố then chốt trong đổi mới GD - vấn đề đang được toàn xã hội quan tâm.

Những năm gần đây đã có nhiều hội nghị, hội thảo, các đợt tập huấn, bồi dưỡng giáo viên... được tổ chức cho các cán bộ quản lý, giáo viên nhằm triển khai thực hiện các phương pháp dạy học mới từ cấp phổ thông cho đến đại học. Chúng ta đang cố gắng xây dựng một nền GD theo hướng hiện đại, khuyến khích HS tự học, tạo cơ sở để người học cập nhật và thay đổi tri thức, kỹ năng, phát triển các năng lực

vốn có của bản thân. Những năm gần đây, Bộ GD-ĐT đã không ngừng triển khai những phương pháp và hình thức dạy học mới, như: phương pháp bàn tay nặn bột, GD trải nghiệm sáng tạo, GD STEM, phương pháp dạy học theo mô hình VNEN... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại rất nhiều những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (cả về phía người dạy và người học). Khó khăn nhất là cách tiếp cận vấn đề do bị ảnh hưởng của cách đào tạo truyền thống - “lấy thầy, cô làm trung tâm”, HS là người tiếp nhận kiến thức thụ động, áp đặt; vì vậy, đề đội ngũ giáo viên và HS có thể thay đổi theo chiều hướng mới cần phải có thời gian nhất định. Công tác đổi mới phương pháp dạy học ở đa số các trường còn thiếu sự giám sát từ các cấp lãnh đạo, giáo viên chỉ thực hiện đổi mới phương pháp một cách đối phó, hình thức và chỉ được khắc phục khi có giáo viên dự giờ, thao giảng hoặc tham gia vào các cuộc thi. Nhiều giáo viên còn mơ hồ, lúng túng, không hiểu rõ về những phương pháp dạy học hiện đại, phát triển năng lực của HS; đặc biệt đối với các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học cũng là vấn đề cần phải lưu tâm. Bên cạnh đó, chương trình học từ phổ thông đến đại học tuy đã có nhiều thay đổi, giảm tải các nội dung kinh viện, dàn trải nhưng vẫn còn khá “nặng” đối với giáo viên và HS. Theo Dự thảo chương trình phổ thông cho việc thay đổi sách giáo khoa bắt đầu từ năm học 2018-2019 của Bộ GD-ĐT có thể thấy có nhiều thay đổi, trong nhiều môn học việc phải lồng ghép nhiều nội dung như môi trường, GD kinh tế và pháp luật, thiết kế và công nghệ, hoạt động nghệ thuật... trở thành áp lực lớn trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học. Việc đổi mới phương pháp dạy học là yếu tố quan trọng hàng đầu trong đổi mới GD, nhưng để làm được điều này không thể một sớm một chiều, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn từ các cấp quản lý GD, đội ngũ giáo viên và các đối tượng HS.

Để có thể nhằm tới mục tiêu GD sáng tạo và xây dựng nguồn nhân lực; hướng tới một nền GD Việt Nam hiện đại và hội nhập quốc tế, chúng ta cần phải khắc phục thực trạng trên. Theo Hồ Chí Minh, nền GDM Việt Nam cần thực hiện tốt một số phương pháp:

- *Phải biết dạy từ dễ đến khó, biết kết hợp học tập với vui chơi.* Hồ Chí Minh nêu rõ: GD phải theo hoàn cảnh và điều kiện, phải ra sức làm nhưng không được vội, phải làm có kế hoạch và từng bước. Đối với thiếu nhi, Người dạy “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”; đối với thanh niên, Người yêu cầu phải chuyên tâm vào học hành và công tác nhưng cũng cần có vui chơi.

- *GD thể hệ trẻ phải thực hiện phương pháp “nêu gương”.* Theo đó, Người cho rằng: thầy giáo phải làm kiểu mẫu cho học trò, làm được như vậy thì mới hoàn thành nhiệm vụ GD. Còn đối với học trò, Người đưa ra đòi hỏi

phải biết học hỏi ở các thầy cô giáo; đồng thời phải biết học nhân dân, học theo các thanh niên gương mẫu... Xuất phát từ truyền thống GD của dân tộc phát triển lên theo yêu cầu của cách mạng, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu khi GD thể hệ trẻ thì trí thức phải đảm bảo dễ hiểu, dễ nhớ và học mau.

- *Thực hiện GD phải gắn với thi đua.* Trong thời kì cách mạng, đặc biệt khi miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã khuyến khích các nhà trường nên phát động phong trào thi đua “Hai tốt” - *Dạy thật tốt, Học thật tốt.* Đối với HS, Người khuyên HS nên thi đua, thi đua học tập, thi đua trong mọi việc để trở thành những nhi đồng học tập có tổ chức và có kỉ luật.

Với những quan điểm trên, chúng ta sẽ có cơ sở để áp dụng vào thực tiễn GD nhằm xóa bỏ những hạn chế trong việc áp dụng những phương pháp học mới vào chương trình dạy học ở nước ta và có phương hướng đổi mới hiệu quả hơn trong thời gian tới.

### **2.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nhằm đưa ra những quan điểm quan trọng về xây dựng đội ngũ những người làm giáo dục**

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nước ta hiện nay tăng nhanh về số lượng, trình độ đào tạo cũng được nâng lên từng bước phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển GD. Giáo viên đa phần đều đạt Chuẩn nghề nghiệp, nhưng còn một bộ phận chưa đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, đặc biệt là năng lực sư phạm để có thể đáp ứng tốt nhiệm vụ GD trong thời kì mới. Chất lượng giáo viên cũng không đồng đều giữa các vùng miền. Ngoài ra, ở nhiều nơi vẫn còn nhiều giáo viên chưa vận dụng đổi mới hiệu quả phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và GD HS; chưa biết cách tạo động lực hay phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS trong học tập và rèn luyện đạo đức, kĩ năng sống. Thực tế, các giáo viên làm việc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, chưa thực sự đổi mới phương pháp, cách đánh giá, chưa gắn kết hoạt động giảng dạy với thực tiễn sản xuất và đời sống, chưa tổ chức tốt các hoạt động dạy học, GD. Đội ngũ giảng viên ít nghiên cứu khoa học, tư duy GD chậm đổi mới; khoa học GD chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng nghiên cứu khoa học GD còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ nhà giáo và cán bộ quản lý còn có biểu hiện thiếu trách nhiệm và tâm huyết với nghề.

Vấn đề đặt ra hiện nay là làm thế nào để mỗi nhà giáo phải thường xuyên tự học tập và rèn luyện để nâng cao năng lực của bản thân để đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp, cụ thể là: phẩm chất đạo đức; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; năng lực tìm hiểu môi trường và đối tượng GD; năng lực phối hợp với gia đình, cộng đồng, xã hội trong công tác GD; năng lực phát triển nghề nghiệp... theo hướng chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế, đáp ứng được yêu cầu đổi mới GD hiện

nay. Tuy nhiên, đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên Việt Nam hiện nay nhìn chung còn thấp, thực trạng “thừa thầy, thiếu thợ”, sinh viên sư phạm ra trường không có việc làm, lương thấp vẫn rất phổ biến. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cho chất lượng đầu vào các trường sư phạm nói chung và chất lượng giáo viên hiện nay nói riêng đang đứng trước nguy cơ ngày càng tụt hậu. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ những người làm GD vẫn đang là một bài toán khó đối với chúng ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc đến vấn đề quyết định chất lượng GD là phải xây dựng được đội ngũ những người thầy và cán bộ quản lí GD. Bởi nếu không có thầy giáo thì không có GD, nghề thầy giáo rất quan trọng, rất là vẻ vang. Người đòi hỏi phải xây dựng đội ngũ những người thầy giáo tốt - thầy giáo xứng đáng là thầy giáo, thầy giáo phải thật thà yêu nghề mình, phải có chí khí cao thượng, phải “tiên ưu hậu lạc” nghĩa là khó khăn thì mình phải chịu trước, sung sướng thì hưởng sau thiên hạ. Đây là đạo đức cách mạng của người thầy. Đồng thời, Người cũng chú trọng đến việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nêu cao tinh thần tự đào tạo, tự bồi dưỡng ở mỗi người. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong việc xây dựng những giáo viên tốt, thực sự xứng đáng thì việc đầu tiên là phải đào tạo cho được đội ngũ giáo viên, bởi với nghề dạy học “*không phải ai cũng huấn luyện được*” [4; tr 266]. Người căn dặn: “*Các cô, các chú phải ngày càng tiến bộ để dạy cho con em ngày càng tiến bộ, nếu không thì sẽ ảnh hưởng không tốt đến con em... Nhưng xã hội ngày nay tiến lên năm lấy nguyên tử. Người ta chinh phục thiên nhiên, chiếm cả cung trăng nữa. Tất cả tiến bộ rất nhanh. Cán bộ và giáo viên cũng phải tiến bộ cho kịp thời đại thì mới làm được nhiệm vụ. Chớ tự túc, tự mãn, cho là giỏi rồi thì dừng lại. Mà dừng lại là lùi bước, là lạc hậu, mình tự đào thải trước. Cho nên phải cố gắng học tập để cải tạo mình, cải tạo tư tưởng của mình, cải tạo con em và giúp vào việc cải tạo xã hội*” [3; tr 356].

Cũng theo quan điểm của Người, cần phải tạo lập một môi trường dân chủ, đoàn kết trong nhà trường nhằm khơi dậy những động lực tinh thần của đội ngũ giáo viên và tính độc lập tích cực của HS. Muốn vậy, cần phải không ngừng đẩy mạnh các phong trào thi đua trong trường học: “*Tất cả mọi ngành muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, muốn cho dân giàu nước mạnh thì phải thi đua. Giáo viên ta cũng phải thi đua dạy nhanh, trước kia lu bù nhồi sọ, bây giờ phải tìm cách dạy nhanh, nhiều, tốt và rẻ*” [3; tr 270]. Trong xây dựng đội ngũ giáo viên mới, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của việc nêu gương “người tốt, việc tốt”, nhân rộng điển hình tiên tiến: “*Mỗi người phải biết học nhiều người. Hơn nữa, cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú... Những gương người tốt làm việc tốt muôn hình muôn vẻ là vật liệu quý để các chú xây dựng con người*” [5; tr 665]. Cuối cùng, theo Người, phải luôn luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của giáo viên. Không chỉ trân

trọng và đánh giá cao vai trò của giáo viên, Hồ Chí Minh còn cho rằng xã hội ngày càng phải quan tâm hơn nữa và quan tâm một cách thực sự, làm sao để chăm lo tốt nhất cho nền tảng vật chất, những động lực chính đáng của giáo viên. Người nói: “*Khi nào nguồn tài chính dồi dào, Chính phủ phải nghĩ ngay đến giáo viên là những người lãnh trách nhiệm đào tạo nhân tài cho Tổ quốc*” [6; tr 365]. “Nghĩ ngay đến giáo viên” chính là quan tâm và đầu tư cho đội ngũ những người làm công tác dạy học bằng những cơ chế, chính sách thực tiễn chứ không phải bằng lời nói và sự tôn vinh; cần thông qua lương bổng và chế độ đãi ngộ xứng đáng với những công sức mà họ bỏ ra để họ có thể cống hiến hết sức cho nghề giáo. Điều này càng thể hiện rõ hơn tư tưởng coi GD là “quốc sách hàng đầu” trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

### 3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về GD không chỉ là cơ sở lí luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người trong thời kì cách mạng, mà còn như một cuốn “cẩm nang”, là cơ sở khoa học giúp cho Đảng ta vận dụng và lãnh đạo sự nghiệp GD nước nhà trong tình hình mới. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam là việc làm cần thiết, có ý nghĩa lí luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc. Hiện nay, bức tranh toàn cảnh GD thế giới và GD Việt Nam đã có nhiều thay đổi nhưng những tư tưởng và nguyên lí Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị. Việc vận dụng đến đâu, vận dụng những gì và vận dụng như thế nào để nhằm loại bỏ những “căn bệnh” tồn đọng trong GD nước ta lâu nay; khắc phục những yếu kém, bất cập, bảo đảm thực hiện nghiêm túc tư tưởng Hồ Chí Minh về GD chính là nhiệm vụ đặt ra đối với những người làm công tác GD nói riêng và đối với ngành GD Việt Nam nói chung.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 12). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 15). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [7] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 9). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Đặng Xuân Kỳ (tổng chủ biên, 2006). *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử* (tập 3). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.